

Số: 302/2026/QĐST-HNGĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 984/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà **Lâm Thị Thúy H**, sinh ngày 17/10/1991, Căn cước công dân: 079191020083 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 27/4/2021.

Nơi thường trú: 63/13 L, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi ở hiện nay: 63/13 L, khu phố G, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông **Huỳnh Minh H1**, sinh ngày 10/10/1988, Căn cước công dân: 079088019441 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 13/6/2022.

Nơi thường trú: 708/1/1 Hồ N, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi ở hiện nay: Nhà không số, ấp D (tổ G, ấp D cũ), xã V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn (07) bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lâm Thị Thúy H và ông Huỳnh Minh H1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thị Thúy H và ông Huỳnh Minh H1 thuận tình ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số 0088 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 05/11/2014 không còn giá trị pháp lý.

2.2. Về con chung: Bà Lâm Thị Thúy H và ông Huỳnh Minh H1 xác nhận có 01 con chung là cháu Huỳnh Lâm Chí C, sinh ngày 20/3/2015.

Bà Lâm Thị Thúy H và ông Huỳnh Minh H1 thống nhất giao cháu Huỳnh Lâm Chí C, sinh ngày 20/3/2015 cho bà Lâm Thị Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Ghi nhận sự thỏa thuận của bà Lâm Thị Thúy H và ông Huỳnh Minh H1 về việc bà Lâm Thị Thúy H không yêu cầu ông Huỳnh Minh H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Huỳnh Minh H1 có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

2.3. Về tài sản chung: Bà Lâm Thị Thúy H và ông Huỳnh Minh H1 xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Bà Lâm Thị Thúy H và ông Huỳnh Minh H1 xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Bà Lâm Thị Thúy H tự nguyện chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà bà H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0042155 ngày 26/11/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Bà Lâm Thị Thúy H còn được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- VKSND Khu vực 10 – TP. HCM (1);
- Thi hành án dân sự TP. HCM (1);
- Cơ quan đăng ký kết hôn (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ (1)

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thùy Dương

